



CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Địa chỉ: Số 138 - Đường Lý Tự Trọng - Phường Thủ Dầu Một, TP. Hồ Chí Minh

ĐT TTQLCLN: 0274.3883522 - Fax: 0274.3883522

Website: www.biwase.com.vn

Email: ptnctnmtbd@gmail.com.



KẾT QUẢ GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH HÀNG NGÀY TẠI CÁC CHI NHÁNH

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
12/10/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,19 – 7,25	0,16	0,57 – 0,90
		Dĩ An 2	7,02 – 7,10	0,36	0,59 – 0,67
	CNCN Khu Liên Hợp		7,10 – 7,35	0,19 – 0,42	0,49 – 0,79
	CNCN Nam Tân Uyên		6,97 – 7,11	0,20	0,49 – 0,52
	NMN Thủ Dầu Một		6,72 – 7,15	0,16 – 0,29	0,56 – 0,72
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,52 – 7,54	0,20 – 0,24	0,36 – 0,39
13/10/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,14 – 7,22	0,16	0,59 – 1,03
		Dĩ An 2	7,05 – 7,09	0,36	0,53 – 0,59
	CNCN Khu Liên Hợp		7,14 – 7,35	0,19 – 0,41	0,59 – 0,71
	CNCN Nam Tân Uyên		6,92 – 7,11	0,20	0,48 – 0,57
	NMN Thủ Dầu Một		6,93 – 7,12	0,19 – 0,30	0,62 – 0,69
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,62 – 7,64	0,20 – 0,22	0,39 – 0,40
14/10/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,17 – 7,27	0,16	0,49 – 0,68
		Dĩ An 2	6,95 – 7,10	0,36 – 0,37	0,55 – 0,75
	CNCN Khu Liên Hợp		7,10 – 7,30	0,21 – 0,40	0,54 – 0,68
	CNCN Nam Tân Uyên		6,78 – 7,10	0,20	0,63 – 0,71
	NMN Thủ Dầu Một		6,67 – 7,00	0,13 – 0,74	0,52 – 0,73
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,66 – 7,70	0,19 – 0,22	0,35 – 0,41

15/10/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,08 – 7,18	0,16	0,53 – 1,01
		Dĩ An 2	7,02 – 7,09	0,36	0,59 – 0,70
	CNCN Khu Liên Hợp		7,12 – 7,37	0,19 – 0,41	0,58 – 0,70
	CNCN Nam Tân Uyên		7,03 – 7,10	0,20	0,52 – 0,60
	NMN Thủ Dầu Một		6,69 – 7,23	0,36 – 0,41	0,69 – 0,80
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,69 – 7,71	0,21 – 0,23	0,35 – 0,38
16/10/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,17 – 7,24	0,16	0,54 – 0,76
		Dĩ An 2	7,00 – 7,09	0,35 – 0,36	0,60 – 0,69
	CNCN Khu Liên Hợp		7,13 – 7,42	0,22 – 0,38	0,49 – 0,66
	CNCN Nam Tân Uyên		7,00 – 7,15	0,20	0,59 – 0,69
	NMN Thủ Dầu Một		6,37 – 6,95	0,18 – 0,80	0,58 – 0,77
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,55 – 7,57	0,20 – 0,21	0,38 – 0,41
17/10/2026	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,05 – 7,15	0,16	0,61 – 0,96
		Dĩ An 2	6,99 – 7,09	0,35	0,56 – 0,69
	CNCN Khu Liên Hợp		7,16 – 7,36	0,20 – 0,32	0,52 – 0,67
	CNCN Nam Tân Uyên		7,04 – 7,12	0,20	0,60 – 0,68
	NMN Thủ Dầu Một		6,86 – 7,04	0,31 – 0,44	0,57 – 0,60
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,56 – 7,59	0,20 – 0,22	0,35 – 0,38